

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thiết Hùng**;
Các Thẩm phán: Bà **Đoàn Thị Kim Thương**;
Ông **Lê Văn Luật**.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Hồng Huệ**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông **Trần Cúc Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2024/TLPT- HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo: **Lê Thị Vân A** do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị Vân A**, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Xuân T** và bà **Lê Thị Thanh T1**; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; chồng: **Phan Thanh T2** (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” - Có mặt.

- Bị hại: Chị **Trần Nữ Tường V**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Khu phố F, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị** - vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị **Hoàng Thị Diệu Á**, sinh năm 2001; địa chỉ: **Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị** - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Vân A là nhân viên thử việc tại Công ty TNHH MTV T3 (Sau đây gọi tắt là Công ty T3) - Chi nhánh Q từ ngày 29/11/2022 đến ngày 14/3/2023 thì Công ty chấm dứt hợp đồng thử việc theo Quyết định số 1403/2023/QĐ-GFDI ngày 14/3/2023 của Tổng Giám đốc Công ty T3. Sau khi nghỉ việc, do không có tiền tiêu xài nên Anh nảy sinh ý định giả nhân viên của Công ty T3 - Chi nhánh Q kêu gọi khách hàng đầu tư để chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 10 giờ ngày 28/4/2023, Anh đến gặp chị Trần Nữ Tường V tại cửa hàng V1, địa chỉ H N thuộc khu phố C, Phường A, thành phố Đ. Tại đây, A đưa ra thông tin Anh là nhân viên Công ty T3 - Chi nhánh Q mời chị V tham gia, góp vốn, đầu tư vào Công ty T3 với số tiền 50.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng từ ngày 28/4/2023 đến ngày 28/7/2023 để nhận số tiền gốc và lãi là 56.000.000 đồng thì V đồng ý. Lúc này, A sử dụng mẫu biên nhận của Công ty T3 chỉnh sửa thông tin ở mục A (mục khách hàng) thành thông tin của Trần Nữ Tường V để ký hợp đồng có nội dung: “Trần Nữ Tường V đầu tư số tiền 50.000.000 đồng vào Công ty T3 - Chi nhánh Q để nhận lãi suất 09% trong thời hạn 03 tháng từ ngày 28/4/2023 đến ngày 28/7/2023 thì được thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi suất đầu tư”. Chị V đưa 30.000.000 đồng tiền mặt không lập giấy tờ xác nhận và chuyển khoản thêm số tiền 20.000.000 đồng từ số tài khoản 0771000582156 của chị V sang số tài khoản 0771000800605 Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản Lê Thị Vân A cho A. Đến hạn thanh toán hợp đồng thì A không trả theo như cam kết trong hợp đồng.

Ngày 11/8/2023, Anh đến gặp chị V, viết 01 giấy hẹn trả nợ vào ngày 10/9/2023, với số tiền 56.000.000 đồng (Trong đó: 50.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 tiền lãi). Đến hạn không thấy Anh trả nên chị V đến trình báo vụ việc với Công an P, thành phố Đ. Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Đ Lê Thị Vân A đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSĐH ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thị Vân Anh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Vân A** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Vân A** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng mức án treo, với lý do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, con của bị cáo đang còn nhỏ,

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị HĐXX, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Vân A**; sửa Bản sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt bị cáo **Lê Thị Vân A** 15 tháng tù, thời hạn phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo phù hợp với các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 14/3/2023, bị cáo **Lê Thị Vân A** không còn là nhân viên của **Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư G- Chi nhánh Q**, nhưng ngày 28/4/2023 bị cáo **A** đến gặp chị **Trần Nữ Tường V** rồi dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối như: Anh là nhân viên **Công ty T3 - Chi nhánh Q** dụ dỗ chị **V** tham gia, góp vốn, đầu tư vào **Công ty T3- Chi nhánh Q** với số tiền 50.000.000 đồng, trong thời hạn 03 tháng từ ngày 28/4/2023 đến ngày 28/7/2023 để nhận lãi suất 09%, làm cho chị **V** tin tưởng đã ký hợp đồng đầu tư và chuyển tiền cho bị cáo 50.000.000 đồng. Khi nhận được số tiền do chị **V** chuyển thì bị cáo **A** đã chiếm đoạt không trả lại cho chị **V**. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng

nếu áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với số tiền 50.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, con của bị cáo đang còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không chịu tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Vân A**, sửa Bản sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại chị **Trần Nữ Tường V** 50.000.000 đồng, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Vân A**; sửa Bản sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Vân A** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, b, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Vân A 15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/7/2024).

Giao bị cáo **Lê Thị Vân A** cho **UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

4. Về án phí: Bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị
- TAND TP Đông Hà.
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- CC THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiết Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kim Thương Lê Văn L Lê Thiết H